

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG HẢI LÝ BÌNH PHƯỚC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG HẢI LÝ BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI LY BINH PHUOC CONSTRUCTION DEVELOPMENT OF ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3801159774

3. Ngày thành lập: 08/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 437, Quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0913289176

Fax:

Email: hailygroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh vàng, bạc, kim loại quý khác	4773
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử; Kinh doanh Karaoke	9329
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.	4610
8.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản	0899
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ điện gia dụng, thiết bị điện, hàng điện tử, điện lạnh	4649
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập hàng hoá	8299
19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
20.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Dây chuyền sản xuất và chế biến bia tươi	1103
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành nước	4663
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ	6492
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
25.	Bán buôn thực phẩm	4632
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón và vật tư nông nghiệp (trừ thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông; - Giám sát thi công xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; - Khảo sát trắc địa công trình. - Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; - Thí nghiệm vật liệu xây dựng bán thành phẩm và thành phẩm, kiểm tra độ bền kết cấu	7110
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất nhựa áp phan công trình	2220
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản: đất, đá, cát, sỏi;	0810
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

39.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
44.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, kiểm định phương tiện đo lường, kiểm nghiệm	3319
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Hoạt động thể thao khác	9319
48.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
49.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ truy cập internet	6190
50.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt, thép	4662
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện đến 35KV; - Thi công, lắp đặt kinh doanh các phương tiện và thiết bị báo cháy, phòng cháy, chữa cháy; - Khoan phụt vữa, xử lý nền móng công trình, sơn, kẻ đường cọc tiêu, biển báo và lắp đặt xây dựng khác.	4290(Chính)
53.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng dệt, may, da giày, máy văn phòng	4659
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm liên quan.	4661
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
60.	Đầu tư khu du lịch sinh thái, đầu tư khu công viên văn hóa	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 2.368.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 236.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI LÝ	Số 35, đường Lê Công Thanh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	59.000.000	590.000.000.000	24,916	0700100458	
			Tổng số	59.000.000	590.000.000.000	24,916		
2	TRẦN ĐỨC LÝ	A3-2, Khu A : A3, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	61.900.000	619.000.000.000	26,140	013082810	
			Tổng số	61.900.000	619.000.000.000	26,140		
3	TRẦN VĂN HINH	A3-2 khu A, A3 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.800.000	388.000.000.000	16,385	035084001243	
			Tổng số	38.800.000	388.000.000.000	16,385		
4	TRẦN THỊ THUY LINH	A3-2 Khu A: A3, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.300.000	383.000.000.000	16,174	035193000584	
			Tổng số	38.300.000	383.000.000.000	16,174		
5	TRẦN ĐỨC HẢI	A3-2 Khu A: A3, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	38.800.000	388.000.000.000	16,385	035082001209	
			Cổ phần phổ thông	38.800.000	388.000.000.000	16,385		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 08/11/2017 đến ngày 08/12/2017

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC LÝ Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 20/07/1958 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 013082810
Ngày cấp: 26/05/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A3-2, Khu A : A3, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Tổ 12, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước